

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2018.

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Tâm.

2. Ông Dương Phước Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đợi - Kiểm sát viên.

Ngày 6/9/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2018 giữa các đương sự, và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐ-HNGĐ ngày 30/8/2018

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh Y, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Như T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Y trình bày: Chị Phạm Thị Minh Y và anh Phạm Như T tự nguyện đăng ký kết hôn năm

2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau một thời gian chung sống thấy vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn trầm trọng thêm, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nên ngày 04 tháng 6 năm 2018 chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân cho đến nay. Thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị Y làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Như T.

Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung: Phạm Như Thùy D, sinh ngày: 18/01/2017. Sau khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 26 tháng 6 năm 2018; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; biên bản hòa giải vào các ngày 03/7/2018; 09/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Như T trình bày: Anh T và chị Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2016. Quá trình chung sống đôi lúc vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại, cãi nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng nên anh T không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Như Thùy D, sinh ngày 18/01/2017 nếu ly hôn anh T cũng mong muốn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa, xét thấy: Về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chị Phạm Thị Minh Y ly hôn với anh Phạm Như T.

Về con chung: Cháu Phạm Như Thùy D, sinh ngày 18/01/2017, chưa đầy 36 tháng tuổi cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Phạm Thị Minh Y chăm sóc nuôi dưỡng; anh Phạm Như T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu thành niên.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa, xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Y giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con Phạm Như Thùy D (bản sao), hộ khẩu (bản sao). Bị đơn anh Phạm Như T không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã trực tiếp cấp, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Phạm Như T nhưng tại phiên tòa anh Phạm Như T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh Y và anh Phạm Như T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo biên bản xác minh ngày 6/8/2018 và lời trình bày của đương sự thấy rằng chị Y và anh T trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, nên chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Thấy hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Thị Minh Y được ly hôn anh Phạm Như T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Y và anh T có 01 con chung tên Phạm Như Thùy D, sinh ngày 18/01/2017, sau khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Phạm Như Thùy D còn nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi, rất cần đến sự chăm sóc của người mẹ, nên cần giao cháu Phạm Như Thùy D cho chị Phạm Thị Minh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Vấn đề về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Minh Y yêu cầu anh Phạm Như T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) là hoàn toàn có cơ sở, vì vậy căn cứ Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh

T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh Y và anh Phạm Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Phạm Thị Minh Y phải chịu 300.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007110 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Buộc anh Phạm Như T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử quyết định:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Y được ly hôn anh Phạm Như T

- Về con chung: Giao cháu Phạm Như Thùy D, sinh ngày: 18/01/2017 cho chị Phạm Thị Minh Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Buộc anh Phạm Như T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Minh Y phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007100 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá. Chị Phạm Thị Minh Y đã nộp đủ.

Anh Phạm Như T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã Tân Liên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương